TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ UÔNG BÍ** **TỈNH QUẢNG NINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 131/2022/HS-ST
Ngày: 29-12 -2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ UÔNG BÍ - TỈNH QUẢNG NINH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* ông Vũ Huy Hùng.

- *Các Hội thẩm nhân dân:* ông Thái Quang Định và bà Vũ Thị Xuyến.

-***Thư ký phiên tòa:*** bà Nguyễn Thị Yến - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh tham gia phiên tòa***: ông Phạm Lã Việt Anh - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 12 năm 2022, tại phòng xử án Tòa án nhân dân thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 121/2022/TLST-HS ngày 28 tháng 11 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 126/2022/QĐXXST- HS ngày 16 tháng 12 năm 2022 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Đoàn Văn T**, tên gọi khác: không có; sinh ngày: 12/9/1990 tại huyện Đ, tỉnh Quảng Ninh. Nơi cư trú: thôn T, xã Q, huyện Đ, tỉnh Quảng Ninh; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hoá: 12/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đoàn Văn H và bà Phạm Thị H; vợ: Nguyễn Thị T và có 02 con, lớn sinh năm 2018, nhỏ sinh năm 2020; tiền án; tiền sự: không; bị cáo đầu thú ngày 05/9/2022, hiện tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Uông Bí, có mặt tại phiên tòa.

2. Họ và tên: **Tô Hải Đ**, tên gọi khác: không có; sinh ngày: 27/8/1999 tại H, Quảng Ninh. Nơi cư trú: tổ 34A, khu 4A, phường H, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hoá: 09/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Tô Hải T và bà Tạ Thị T; vợ, con: chưa có; tiền án; tiền sự: không; bị cáo bị bắt trong trường hợp khẩn cấp ngày 10/6/2022; hiện tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Uông Bí, có mặt tại phiên tòa.

**Người làm chứng:*

- Anh Nguyễn Văn Đ; địa chỉ: thôn A, xã A, huyện V, thành phố Hải Phòng, vắng mặt.

- Chị Nguyễn Thị T; địa chỉ: thôn T, xã Q, huyện Đ, tỉnh Quảng Ninh, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng cuối tháng 3/2022, thông qua mạng xã hội, Đoàn Văn T tìm được việc làm phiên dịch tiếng Trung Quốc tại Campuchia. Ngày 07/4/2022 T xuất cảnh sang Campuchia và được đưa đến làm việc ở sâu trong lãnh thổ Campuchia tại một khu chung cư, không rõ địa điểm nào, công ty làm việc tên là gì. Tại đây, T được giao làm phiên dịch để chủ người Trung Quốc trao đổi công việc trực tiếp với người Việt Nam hoặc qua tin nhắn trên ứng dụng Telegram. Qua phiên dịch, T biết họ đang dụ dỗ người Việt Nam tham gia chơi các game đánh bạc online, dù biết việc này vi phạm pháp luật nhưng T không dừng lại được vì chủ người Trung Quốc cũng trả công cao, khi đến đã bị thu giấy tờ tùy thân và điện thoại, ngoài ra nếu không làm việc và có ý định bỏ trốn còn bị đánh. Hàng tháng chủ người Trung Quốc trả công T bằng cách chuyển tiền qua tài khoản ngân hàng VIB của T, chuyển tiền xong họ vẫn giữ điện thoại. Thỉnh thoảng họ mới cho T liên lạc về với gia đình. Từ tháng 5/2022 đến cuối tháng 8/2022 T đã chuyển về cho gia đình số tiền 78.000.000 đồng.

Khoảng tháng 4/2022 chủ Trung Quốc yêu cầu T phải tìm người ở Việt Nam để làm việc cho họ. T đã liên hệ với Đặng Văn H, sinh năm 1995, trú tại khu 4, phường H, thành phố M, tỉnh Quảng Ninh là đồng nghiệp trước đây cùng làm việc với T và rủ được H làm việc cho người Trung Quốc. Công việc của H là dùng một số thiết bị điện tử do người Trung Quốc cung cấp để phát tin nhắn quảng cáo, dụ dỗ người Việt Nam tham gia chơi game đánh bạc, tiền công của H do chủ người Trung Quốc trả. T và H cùng tham gia vào một nhóm chát trên ứng dụng Telegram với một số người khác trong đó có chủ người Trung Quốc để hướng dẫn, chỉ đạo H thực hiện công việc. Sau đó do H biết tiếng Trung Quốc nên H đã trực tiếp trao đổi với người Trung Quốc mà không cần thông qua T phiên dịch nữa. Từ khoảng giữa tháng 4/2022, H bắt đầu đi phát tán tin nhắn ở một số tỉnh thành trong khu vực Miền Nam. Tin nhắn phát tán có nội dung *"em mới đến đây, một mình nên cảm thấy cô đơn và buồn chán. muốn tìm những người bạn để trò chuyện, kết bạn… kèm theo một số điện thoại"*. Ngày 25/5/2022 H bị Công an thành phố Biên Hòa phát hiện hành vi tại phường An Bình, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai.

Khoảng đầu tháng 5/2022, chủ Tung Quốc tiếp tục yêu cầu T tìm người Việt Nam để làm việc. T đã gọi điện, nhắn tin qua Zalo rủ bạn xã hội là Tô Hải Đ làm việc, Đ đồng ý, sau đó T bảo Đ chuyển sang liên lạc trên Telegram để hướng dẫn cụ thể công việc theo yêu cầu của chủ. T được chủ cho tham gia vào một nhốm chát trên ứng dụng Telegram để hướng dẫn công việc cho Đ. Nhóm này, ngoài T, Đ còn có 01 người phụ nữ, 01 người đàn ông Việt Nam và 02 người Trung Quốc. Trong đó 02 người Trung Quốc là chủ, trực tiếp giao nhiệm vụ cho người khác, T là phiên dịch cho các tin nhắn ghi âm, người đàn ông Việt Nam chủ yếu phiên dịch các tin nhắn viết bằng chữ Trung Quốc, người phụ nữ Việt Nam trực tiếp hướng dẫn Đ thực hiện công việc cụ thể hàng ngày.

Công việc của Đ cũng giống H là dùng một số thiết bị điện tử do người Trung Quốc cung cấp để phát tán tin nhắn quảng cáo, dụ dỗ người Việt Nam tham gia chơi game đánh bạc của họ. Tiền công của Đ là 1.100.000đ/01 ngày, bao cả chi phí đi lại và ăn ở, được chủ trả bằng cách chuyển tiền từ tài khoản ngân hàng VIB của T vào tài khoản ngân hàng Techcombank số 19038339264013 của Đ. Sau khi Đ nhận được các thiết bị điện tử của chủ, T cùng với những người trong nhóm chát hướng dẫn Đ cách lắp đặt máy, vận hành máy để làm việc. Từ khoảng ngày 10/5/2022, Đ đã sử dụng thiết bị điện tử phát tin nhắn tại nhiều địa phương.

Trưa ngày 09/6/2022, Đ đến nhà nghỉ L thuộc tổ 8, khu 7, phường T, thành phố U, tỉnh Quảng Ninh. Tại đây Đ thuê phòng số 202 lắp đặt thiết bị bắt đầu cho quét, gửi tin nhắn được khoảng 8.000 sim số thuê bao. Đến khoảng 20 giờ 45 phút cùng ngày, khi Đ vừa tắt thiết bị thì tổ công tác Công an thành phố Uông Bí kiểm tra hành chính, phát hiện hành vi. Lực lượng Công an thu giữ: 01 thiết bị điện tử hình hộp chữ nhật màu đen, kích thước (KT) (45x25x10) cm không rõ nhãn hiệu; 01 thiết bị điện tử hình hộp màu trắng, KT (18x18x06)cm, được kết nối với thiết bị điện tử trên và 01 máy tính bảng hiệu Fujitsu qua dây cáp; 01 dây nguồn; 01 cục phát wifi; 01 chuột máy tính nhãn hiệu Lenovo màu đen. Ngoài ra còn thu giữ của Đ: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6S màu hồng gắn sim số 0769.185.776; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11 Pro Max gắn sim số 0788.270.899; 01 thẻ ngân hàng Techcombank và 01 thẻ ngân hàng Vietcombank đều mang tên Tô Hải Đ.

Bản kết luận giám định số 5044/KL-KTHS ngày 15/11/2022 của Viện khoa học hình sự Bộ Công an, kết luận: Hệ thống gồm các thiết bị điện tử gửi giám định được chia làm 02 phần chính: Phần điều khiển, khai thác và phần thiết lập giả mạo trạm thu phát sóng di động (BTS). Tính năng tác dụng của từng phần, từng thiết bị cụ thể: Phần điều khiển khai thác gồm các thiết bị: Máy tính bảng Fujitsu (A1); bộ phát wifi 4G (A4). Máy tính bảng được kết nối với phần thiết lập giả mạo trạm BTS. Sau đó sử dụng ứng dụng trên máy tính bảng để cấu hình, vận hành hệ thống. Phần thiết lập giả mạo trạm BTS gồm các thiết bị: Thiết bị điện tử hình hộp màu đen (A2); thiết bị hình hộp màu trắng (A3). Trong đó: A2 thiết lập giả mạo trạm BTS, có tác dụng xử lý tín hiệu và gửi tin nhắn. A3 là ăng ten định hướng dùng để thu/phát sóng cho trạm BTS giả, kết nối với các thuê bao trong vùng phủ sóng vào hệ thống. Hệ thống trên là hệ thống thiết bị giả mạo trạm BTS để phát tin nhắn trực tiếp (không qua các nhà mạng) đến các số thuê bao khác nhau trong khu vực phát sóng.

Tại phiên tòa cả hai bị cáo đều khai nhận hành vi phạm tội như nội dung vụ án đã nêu.

Tại cáo trạng số: 126/CT-VKSUB ngày 28/11/2022, của Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh truy tố các bị cáo Đoàn Văn T và Tô Hải Đ về tội: *"xâm nhập trái phép vào mạng viễn thông",* theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 289 Bộ luật Hình sự.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Uông Bí tại phiên tòa giữ

nguyên quyết định truy tố đối với các bị cáo theo bản Cáo trạng, đề nghị Hội đồng xét xử, tuyên bố các bị cáo Đoàn Văn T và Tô Hải Đ phạm tội: *"xâm nhập trái phép vào mạng viễn thông"*; áp dụng điểm a khoản 2 Điều 289; điểm s khoản 1 Điều 51 (riêng bị cáo T chưa đủ căn cứ xác định bị cáo phạm tội vì bị người khác đe dọa hoặc cưỡng bức nên không đủ căn cứ cho bị cáo hưởng tình tiết giảm nhẹ trách niệm hình sự theo quy định tại điểm k khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Sau khi phạm tội bị cáo đã đầu thú; bố đẻ của bị cáo được tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng ba, nên T được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo khoản 2 Điều 51 BLHS); Điều 17; Điều 58 BLHS, xử phạt Đoàn Văn T từ 42 đến 48 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị tạm giữ 05/9/2022; Tô Hải Đ từ 36 đến 42 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị tạm giữ 10/6/2022

- *Về hình phạt bổ sung:* các bị cáo đều là lao động tự do không có nghề nghiệp ổn định, không có tài sản riêng, nên đề nghị HĐXX không áp dụng.

- *Về xử lý vật chứng:* đề nghị HĐXX áp dụng điểm a, b khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, b khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Buộc bị cáo Đoàn Văn T phải nộp lại 78.000.000 đồng, bị cáo Tô Hải Đ phải nộp lại 58.940.000 đồng để nộp ngân sách Nhà nước; giao Công an thành phố Uông Bí xử lý theo thẩm quyền: 01 thiết bị điện tử hình hộp chữ nhật, màu đen, kích thước (45 x 25 x 10) cm không rõ nhãn hiệu, 01 thiết bị điện tử hình hộp màu trắng, kích thước (18 x 18 x06) cm được kết nối với thiết bị điện tử trên và 01 máy tính bảng nhãn hiệu Fujitsu qua dây cáp, 01 dây nguồn, 01 cục phát wifi, 01 chuột máy tính nhãn hiệu Lenovo màu đen; tịch thu nộp ngân sách Nhà nước 01 điện thoại Iphone 11 Pro Max; tịch thu tiêu hủy thẻ sim 0788.270.899, 01 thẻ ngân hàng Techcombank, 01 thẻ ngân hàng Vietinbank; trả lại bị cáo Đ 01 điện thoại Iphone 6S màu hồng cùng sim số 0769.185.776.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của những chứng cứ, tài liệu do Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên thu thập và hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về các tài liệu, chứng cứ cũng như hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các tài liệu, chứng cứ đã được thu thập và hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh: lời khai của các bị cáo tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa là phù hợp với nhau, với lời khai của những người làm chứng, với diễn biến nội dung vụ án, phù hợp với Biên bản kiểm tra do Công an thành phố Uông Bí lập hồi 20 giờ 45 phút ngày 09/6/2022, với biên bản khám nghiệm hiện trường và bản ảnh

hiện trường do Công an thành phố Uông Bí lập hồi 22 giờ ngày 09/6/2022, phù hợp với biên bản tiếp nhận người phạm tội ra đầu thú do Công an thành phố Uông Bí lập hồi 08 giờ 00 phút, ngày 05/9/2022, với kết luận giám định và các tài liệu, chứng cứ khác đã được thu thập có trong hồ sơ vụ án, HĐXX có đủ cơ sở kết luận: khoảng tháng 4 và tháng 5 năm 2022, Đoàn Văn T tham gia cùng một số đối tượng chưa rõ lai lịch cung cấp thiết bị giả mạo trạm thu phát sóng di động và phân công, hướng dẫn Đặng Văn H, Tô Hải Đ sử dụng thiết bị này để sử dụng trái phép dịch vụ, phát tán tin nhắn đến các thuê bao di động. Hồi 20 giờ 45 phút, ngày 09/6/2022, tại phòng 202 nhà nghỉ L, thuộc tổ 8, khu 7, phường T, thành phố U, tỉnh Quảng Ninh, sau khi Đ sử dụng thiết bị giả mạo trạm thu phát sóng di động phát tán tin nhắn đến các thuê bao di động thì bị Công an thành phố Uông Bí phát hiện bắt giữ. Các bị cáo đã xâm phạm đến chế độ quản lý an ninh mạng, sử dụng quyền quản trị của người khác xâm nhập bất hợp pháp vào mạng viễn thông, đã vi phạm vào khoản 3 Điều 8 Luật An ninh mạng. Luật An ninh mạng quy định:

Điều 8. Các hành vi bị nghiêm cấm về an ninh mạng

"…

3…; xâm nhập trái phép vào mạng viễn thông, mạng máy tính, hệ thống thông tin, hệ thống xử lý và điều khiển thông tin, cơ sở dữ liệu, phương tiện điện tử của người khác."

Hành vi của các bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội: ***"Xâm nhập trái phép vào mạng viễn thông"*** theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 289 Bộ luật Hình sự.

Điều 289 Bộ luật hình sự quy định:

"1. Người nào cố ý vượt qua cảnh báo, mã truy cập, tường lửa, sử dụng quyền quản trị của người khác hoặc bằng phương thức khác xâm nhập trái phép vào mạng máy tính, mạng viễn thông hoặc phương tiện điện tử của người khác chiếm quyền điều khiển; can thiệp vào chức năng hoạt động của phương tiện điện tử; lấy cắp, thay đổi, hủy hoại, làm giả dữ liệu hoặc sử dụng trái phép các dịch vụ, thì bị phạt tiền từ 50.000.000 đồng đến 300.000.000 đồng hoặc phạt tù từ 01 năm đến 05 năm.

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tiền từ 300.000.000 đồng đến 1.000.000.000 đồng hoặc bị phạt tù từ 03 năm đến 07 năm:

a) Có tổ chức;…"

Viện kiểm sát nhân dân thành phố Uông Bí truy tố các bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Về Hình phạt:

[3.1] *Về hình phạt chính*: hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến trật tự công cộng, xâm phạm đến chế độ quản lý mạng và xâm nhập bất hợp pháp vào các phương tiện điện tử mà không được sự đồng ý của các tổ chức, cá nhân, gây mất an ninh, trật tự tại địa phương, làm ảnh

hưởng xấu đến cộng đồng, cả hai bị cáo đều là những người đã trưởng thành có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự nhận thức rõ việc xâm nhập trái phép vào mạng viễn thông của các nhà mạng và phương tiện điện tử của các cá nhân lấy cắp thông tin nhằm mục đích để cho đồng phạm dụ dỗ, lôi kéo các cá nhân tham gia đường dây đánh bạc qua game online nhằm mục đích để chủ người Trung Quốc trả tiền công cho các bị cáo, nên các bị cáo đã cố ý phạm tội. Vì vậy cần phải có mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của từng bị cáo.

-*Tình tiết tăng nặng*: không có.

-*Tình tiết giảm nhẹ*: cả hai bị cáo đều có thái độ khai báo thành khẩn, ăn năn, hối cải, nên hai bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự (BLHS); lời khai của bị cáo T tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa là vì bị người khác (chủ người Trung Quốc) đe dọa, cưỡng bức bị cáo thực hiện hành vi phạm tội nhưng không đủ căn cứ để chấp nhận lời khai của bị cáo nên không cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm k khoản 1 Điều 51 BLHS. Sau khi phạm tội bị cáo T đã đầu thú; bố đẻ của bị cáo T được tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng ba, nên T được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

- *Xét vai trò và nhân thân của các bị cáo thì thấy:* vụ án mang tính đồng phạm giản đơn, cả hai bị cáo đều là những người thực hành, thực hiện hành vi phạm tội theo sự chỉ đạo sắp xếp của chủ người Trung Quốc. Tuy nhiên T là người rủ rê lôi kéo và hướng dẫn Đ thực hiện hành vi phạm tội, nên T giữ vai trò cao hơn Đ, HĐXX sẽ xem xét cân nhắc để quyết định mức hình phạt phù hợp với từng bị cáo.

Từ những đánh giá, phân tích nêu trên, căn cứ vào hành vi, tính chất, mức độ phạm tội của bị cáo cũng như nhân thân và những tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, HĐXX xét thấy cần thiết phải cách ly cả hai bị cáo khỏi đời sống xã hội một thời gian mới đảm bảo tính giáo dục, răn đe các bị cáo và phòng ngừa, ngăn chặn chung tội phạm.

[3.2] *Về hình phạt bổ sung*: theo quy định tại khoản 4 Điều 289 Bộ luật Hình sự thì người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng, xét các bị cáo không có nghề nghiệp ổn định không có tài sản riêng, nên không áp dụng.

[4] *Về xử lý vật chứng*: đối với các thiết bị điện tử (hoàn lại sau giám định) là những thiết bị điện tử công nghệ cao có chức năng giả lập trạm BTS, phát tán tin nhắn trái phép không thông qua các nhà mạng viễn thông. Ngày 27/12/2022 Công an thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh đã có công văn số: 113/CV-CSĐT đề nghị HĐXX giao cho Công an thành phố Uông Bí số thiết bị điện tử trên để phục vụ nghiên cứu, phòng ngừa đối với các loại tội phạm công nghệ cao. HĐXX xét thấy việc đấu tranh, phòng ngừa đối với các loại tội phạm công nghệ trong giai đoạn hiện nay là rất cần thiết nên HĐXX chấp nhận giao toàn bộ số thiết bị điện tử hoàn

lại sau giám định cho Công an thành phố Uông Bí để phục vụ công tác nghiên cứu, đấu tranh phòng ngừa tội phạm; 01 điện thoại di động hiệu Iphone 6S màu hồng, gắn sim số 0769.185.776 mặc dù bị cáo không dùng vào việc phạm tội nhưng tại phiên tòa bị cáo không muốn nhận lại nên tịch thu nộp ngân sách Nhà nước; 01 điện thoại di động hiệu Iphone 11 Pro Max, gắn sim số 0788.270.899; 01 thẻ ngân hàng Techcombank và 01 thẻ ngân hàng Vietinbank thu giữ của bị cáo Đ là công cụ bị cáo dùng vào việc phạm tội và những vật không còn giá trị sử dụng nên tịch thu nộp ngân sách nhà nước và tịch thu tiêu hủy; đối với số tiền các bị cáo thu lời bất chính các bị cáo đã chi tiêu hết nên cần phải truy thu của bị cáo T 78.000.000 đồng, bị cáo Đ 58.940.000 đồng.

[5] *Về án phí và quyền kháng cáo:* các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

[6] *Các tình tiết khác trong vụ án*: đối với Đặng Văn H, ngày 04/6/2022 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai đã khởi tố vụ án, khởi tố bị can đối với Đặng Văn H để điều tra về tội "xâm nhập trái phép vào mạng viễn thông".

Đối với những người chủ mưu người Trung Quốc và những người Việt Nam khác theo lời khai của Đoàn Văn T có tham gia tổ chức, thực hiện hành vi phạm tội cùng với Đoàn Văn T nhưng không xác định được lai lịch, địa chỉ cụ thể nên không đủ căn cứ xử lý.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: các bị cáo **Đoàn Văn T và Tô Hải Đ** phạm tội: *"Xâm nhập trái phép vào mạng viễn thông"*.

- *Căn cứ vào*: điểm a khoản 2 Điều 289; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58 Bộ luật Hình sự.

- *Xử phạt*: **Đoàn Văn T 39** (ba mươi chín) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị tạm giữ 05/9/2022.

- *Căn cứ vào*: điểm a khoản 2 Điều 289; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58 Bộ luật Hình sự.

- *Xử phạt*: **Tô Hải Đ 36** (ba mươi sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị tạm giữ 10/6/2022.

2. Về xử lý vật chứng: áp dụng điểm a, b khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, b, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự. Giao cho Công an thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh quản lý 01 cục phát wifi 4G, màu trắng không rõ nhãn hiệu, 01 chuột máy tính màu đen nhãn hiệu Lenovo có dây, 01 thiết bị điện tử hình hộp chữ nhật màu trắng không rõ nhãn hiệu, 01 cục nguồn gắn với dây có chữ Trung Quốc, 01 bộ chuyển đổi Ethernet có dây USB 2.0, 01 đoạn dây cáp màu xanh dài 292cm, 01 cục sạc màu đen, 01 máy tính bảng màu đen nhãn hiệu

FUJITSU; tịch thu tiêu hủy 01 sim điện thoại số 0769.185.776 và sim số 0788.270.899, 01 thẻ ATM ngân hàng Techcombank, 01 thẻ ATM ngân hàng Vietinbank; tịch thu nộp Ngân sách Nhà nước 01 điện thoại Iphone 6S màu hồng, 01 điện thoại Iphone 11 Pro Max; buộc bị cáo Đoàn Văn T phải nộp lại 78.000.000 đồng, bị cáo Tô Hải Đ phải nộp lại 58.940.000 đồng nộp Ngân sách Nhà nước.

(Số vật chứng, tài sản trên có tình trạng và đặc điểm như Biên bản giao nhận vật chứng ngày 01 tháng 12 năm 2022 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Uông Bí và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh).

3. *Về án phí*: áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố Tụng Hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBNTQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Toà án.

Buộc các bị cáo Đoàn Văn T và Tô Hải Đ, mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm, nộp Ngân sách Nhà nước.

4. *Về quyền kháng cáo*: căn cứ vào Điều 331 và Điều 333 Bộ luật tố tụng Hình sự; các bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- Các bị cáo;
- TAND tỉnh Quảng Ninh;
-Viện kiểm sát ND tỉnh Quảng Ninh;
- Viện kiểm sát ND-TP. Uông Bí;
- Cơ quan điều tra Công an TP Uông Bí;
- Cơ quan hồ sơ nghiệp vụ Công an TP Uông Bí;
- Nhà tạm giữ Công an TP Uông Bí;
- Chi cục THADS TP. Uông Bí;
- Sở Tư pháp tỉnh Quảng Ninh.
- Lưu hồ sơ, VP./.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Vũ Huy Hùng